

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 5 - HÀ TĨNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2026/HS-ST

Ngày 24 - 02 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Khắc Cẩn**

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: **Nguyễn Văn Thảo**

Ông: **Trần Quốc Túy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Ông **Phan Quốc Tài** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần Công an trại tạm giam tỉnh N đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2026/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 01 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 02 ngày 10 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Tĩnh, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Xuân G, sinh ngày: 02/3/1986; nơi cư trú: Thôn X, xã N, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Trần Thị O; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

Ngày 10/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 28/6/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; ngày 20/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo chấp hành xong các bản án và đến ngày 16/12/2019 đương nhiên được xóa án tích.

Ngày 13/10/2025, Trần Xuân G bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Quyết định khởi tố bị can số 2340/QĐ-CSMT về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo Lệnh tạm giam số 6589/LTG-CSMT ngày 13/10/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam V – Công an tỉnh N. (có mặt tại điểm cầu thành phần).

- *Người bị hại:*

+ Chị Hà Thị Kiều T, sinh năm: 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Trần Đình C, sinh năm 1962; địa chỉ: Số B, đường P, phường T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1947; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do (vắng mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn T, xã S, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

+ Anh Lê T1, sinh năm: 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/9/2025, Trần Xuân G đến nhà ông Lê Văn Đ, trú tại thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh và ở lại chơi (G là cháu ruột của vợ ông Đ). Đến khoảng 11 giờ ngày 01/10/2025, chị Hà Thị Kiều T, trú tại thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 38H1-352.53 đi về nhà mẹ là bà Nguyễn Thị Thu H, ở thôn T, xã S, tỉnh Hà Tĩnh chơi. Do đường bản, chị T gửi xe mô tô của mình ở sân nhà ông Đ, rồi đi bộ về nhà mẹ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc gia đình ông Đ đang dọn dẹp phía sau nhà, Trần Xuân G thấy chiếc xe mô tô dựng ở sân, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm. Giấp đi lại chỗ chiếc xe mô tô, mở khóa xe rồi điều khiển xe đi. Lúc này, anh Lê T1, sinh năm 1976 (con trai ông Đ) đi ra cổng, thấy G điều khiển xe đi ra hướng đường liên xã (cách anh T1 khoảng 150m), nên gọi G nhưng G vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, chị Hà Thị Kiều T trở lại nhà ông Đ để lấy xe đi về, thì anh T1 nói G đã lấy trộm chiếc xe nên chị T đã đến Công an xã S sự việc.

Sau khi lấy trộm chiếc xe mô tô của chị T, G điều khiển đến khu vực gần trường Đại học V1 thì dừng xe lại, mở cốp xe lấy 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 38H1-352.53 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô biển kiểm soát 38H1-352.53 đều mang tên Hà Thị Kiều T bỏ vào trong người. Sau đó, G tiếp tục điều khiển chiếc xe đến cửa hàng Công Quế, địa chỉ tại số B đường P, phường T, tỉnh Nghệ An bán cho chủ cửa hàng là ông Trần Đình C giá 7.000.000 đồng, rồi

ở lại phường T chơi và tiêu hết toàn bộ số tiền bán chiếc xe. Đến ngày 03/10/2025, Trần Xuân G bị Công an phường T, tỉnh Nghệ An bắt quả tang về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Trần Xuân G khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm chiếc mô tô của chị Hà Thị Kiều T.

Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND xã S, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 38H1-352.53 có trị giá 16.000.000 đồng.

** Về thu giữ và xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả cho bị hại: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 38H1-352.53, số máy: JK03E0053401, số khung: RLHJK0305MY047302; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 38003869, biển số đăng ký 38H1-352.53 và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số XM250108974 của xe mô tô 38H1-352.53 đều đứng tên Hà Thị Kiều T.

** Về trách nhiệm dân sự:* Chị Hà Thị Kiều T không có yêu cầu gì đối với bị cáo; ông Trần Đình C yêu cầu Trần Xuân G phải trả lại số tiền 7.000.000 đồng tiền mua bán xe mô tô.

Cáo trạng số 08/CT-VKSKV5 ngày 28/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh truy tố Trần Xuân G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng truy tố và khai phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án và đồng ý trả lại cho ông Trần Đình C số tiền 7.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố bị cáo Trần Xuân G phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị áp dụng Khoản 1 điều 173; Điểm s, i Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Xuân G từ 23 tháng đến 27 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị buộc bị cáo trả lại 7.000.000 đồng cho ông Trần Đình C; đề nghị buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí HSST và 350.000 đồng tiền án phí DSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì đưa ra tranh luận.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng tuân thủ quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Tĩnh, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/10/2025, tại sân nhà ông Lê Văn Đ ở thôn Đ, xã S, tỉnh Hà Tĩnh. Lợi dụng sự chủ quan của chủ sở hữu và trong khi gia đình ông Lê Văn Đ đang dọn dẹp phía sau nhà, Trần Xuân G đã lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 38H1-352.53 của chị Hà Thị Kiều T, rồi điều khiển đến phường T, tỉnh Nghệ An bán cho ông Trần Đình C số tiền 7.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND xã S, xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 38H1-352.53 có trị giá 16.000.000 đ (mười sáu triệu đồng). Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận: Trần Xuân G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

[4] Xét trước khi phạm tội trộm cắp tài sản lần này thì bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội Cướp tài sản vào ngày 17/01/2003; bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 28/6/2005 và bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy vào ngày 20/6/2011. Tuy nhiên, 03 bản án xét xử bị cáo nói trên đều đã được đương nhiên xóa án tích vào ngày 16/12/2019 nên theo quy định tại Điểm a Khoản 9 Điều 2 Nghị quyết 04 ngày 30 tháng 09 năm 2025 của HĐTP - TANDTC thì bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS “phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS “Thành khẩn khai báo” quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Qua xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tình tiết tăng nặng, có 02 tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần vi phạm pháp luật hình sự, trong đó có 02 lần rất nghiêm trọng. Mặt khác, sau khi thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản này thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và hiện đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công

an tỉnh N bắt tạm giam. Do đó, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo xem thường pháp luật, không có ý thức sửa chữa, khắc phục các lỗi lầm của bản thân nên xử phạt bị cáo 24 tháng tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp.

[6] Xét bị cáo có gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với ông Trần Đình C mua chiếc xe mô tô mà bị cáo lấy trộm của chị Hà Thị Kiều T giá 7.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi bán chiếc xe mô tô cho ông C thì bị cáo có Giấy đăng ký xe mô tô và giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô kèm theo mang tên chị T và nói dối với ông C là xe của gia đình cần tiền bán nên ông C không biết là chiếc xe mô tô bị cáo bán là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan CSĐT không xử lý trách nhiệm đối với ông Trần Đình C là có căn cứ.

[7] Về biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 38H1-352.53; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 38003869 và 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô số XM250108974 của xe mô tô 38H1-352.53, Cơ quan CSĐT đã xác định đúng chủ sở hữu và trả lại cho chị Hà Thị Kiều T là có cơ sở.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.
- Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình C yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy giao dịch mua bán chiếc xe mô tô trên giữa bị cáo và ông Trần Đình C là vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật và do bị lừa dối. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả lại cho ông Trần Đình C số tiền 7.000.000 đồng tiền bán xe mô tô. Do đó, căn cứ các Điều 116, 117, 122, 123, 127 và 131 xác định việc giao dịch mua bán chiếc xe mô tô giữa bị cáo và ông C là vô hiệu và buộc bị cáo phải trả lại cho ông Trần Đình C số tiền 7.000.000 đồng là có căn cứ.

[8] Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 38; Khoản 2 Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 116, 117, 118, 122, 123, 127, 131, 357

và Điều 468 Bộ luật dân sự. Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Khoản 3 Điều 21; Khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q, xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Xuân G phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo Trần Xuân G 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Xuân G trả cho ông Trần Đình C số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất do bên được thi hành án và bên phải thi hành án thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 của BLDS năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Xuân G nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 350.000đ (ba trăm năm mươi ngàn đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Dương sự;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Khắc Cẩn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Văn Thảo Trần Quốc Túy

Nghiêm Khắc Cần